

# Quan điểm của J.J. Rousseau về phân quyền và giá trị tham khảo đối với Việt Nam hiện nay

Đỗ Thị Thùy Trang\*

Nhận ngày 30 tháng 12 năm 2021. Chấp nhận đăng ngày 30 tháng 7 năm 2022.

**Tóm tắt:** Tư tưởng về quyền lực Nhà nước của J.J. Rousseau là một trong những di sản tư tưởng hết sức quý báu của nhân loại. Theo J.J. Rousseau, Nhà nước pháp quyền chính là thiết chế thực hiện các quyền tự nhiên của con người; do đó cần có các phương thức tổ chức, phân chia, vận hành và kiểm soát giữa các nhánh quyền lực là điều vô cùng cần thiết. Nghiên cứu tư tưởng về quyền lực Nhà nước của ông có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Bài viết tập trung phân tích tư tưởng của J.J. Rousseau về phân quyền nhằm tránh nguy cơ lạm quyền của các cơ quan quyền lực Nhà nước; từ đó rút ra ý nghĩa lịch sử đối với kiểm soát quyền lực ở Việt Nam hiện nay.

**Từ khóa:** J.J. Rousseau, quyền lực Nhà nước, phân quyền, kiểm soát quyền lực, Nhà nước pháp quyền.

**Phân loại ngành:** Chính trị học

**Abstract:** The thought on state power of J.J. Rousseau is part of the very valuable ideological heritage of humanity. According to J.J. Rousseau, it is the rule-of-law state that is the institution which exercises man's natural rights; therefore, modalities of organization, division and operation of and control among power branches are of critical need. The study of his thought of state power bears a profound theoretical and practical significance to the socialist rule-of-law state of Vietnam today. The article focuses on analyzing the thought of J.J. Rousseau on decentralisation, which is aimed at preventing the risk of power abuse by state power agencies. From that, its historical significance for power control in Vietnam today is drawn.

**Keywords:** J.J. Rousseau, state power, decentralization, control of power, rule-of-law state.

**Subject classification:** Political Science

## 1. Mở đầu

J.J. Rousseau (1712-1778) là một nhà tư tưởng nổi tiếng của phong trào Khai sáng Pháp thế kỷ XVIII. Tư tưởng của ông đã trở thành ngọn cờ lý luận cho Đại cách mạng tư sản Pháp năm 1789 và là động lực tinh thần cho cuộc đấu tranh vì tự do, dân chủ ở khắp nơi trên thế giới. Triết học chính trị của J.J. Rousseau được thể hiện tập trung trong “Bản về khế ước xã hội”. Tác phẩm chính là sự thể hiện khát vọng của nhà tư tưởng về việc xây dựng một Nhà nước chính đáng, phù hợp với bản chất và quyền tự nhiên của con người, tuân thủ ý chí chung; trong Nhà nước đó, luôn có sự gắn kết chặt chẽ giữa luật pháp với quyền và lợi ích của dân chúng (Rousseau, 2020). Điểm sáng có giá trị nhất trong hệ thống tư tưởng đó chính là quan điểm phân quyền trong bộ máy Nhà nước. Có thể nói, tư tưởng phân quyền của J.J. Rousseau đã đặt nền móng cho việc xây dựng Nhà nước pháp quyền và chi phối mạnh mẽ đến mô hình Nhà nước hiện đại. Với ý nghĩa đó, từ việc làm sáng tỏ tư tưởng phân quyền của J.J. Rousseau, bài viết sẽ rút ra ý nghĩa đối với việc xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực ở Việt Nam hiện nay.

## 2. Quan điểm của J.J. Rousseau về phân quyền

Nghiên cứu toàn bộ hệ thống tư tưởng J.J. Rousseau, chúng ta nhận thấy cơ sở, nền tảng triết học chính trị của ông là quan niệm về nguồn gốc của bất bình đẳng xã hội cũng như việc thừa nhận

---

\* Trường Đại học Văn Lang.

Email: dothithuytrang@tckt.edu.vn

các quyền tự nhiên của con người. Do đó, tư tưởng của ông luôn hướng tới một Nhà nước hợp lý được xây dựng dựa trên cơ sở của khế ước xã hội, của ý chí chung; trong đó quyền lực tối cao thuộc về nhân dân nhằm xóa bỏ sự bất bình đẳng trong xã hội và bảo vệ quyền tự nhiên của con người. J.J. Rousseau đã đưa ra những lý luận nền tảng về Nhà nước pháp quyền như: vấn đề quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, pháp luật là tối cao, sự tuân thủ ý chí chung... Đó là những vấn đề mang tính nguyên tắc trong xây dựng và vận hành Nhà nước pháp quyền.

J.J. Rousseau cho rằng, với tính cách là thiết chế đảm bảo các quyền tự nhiên của con người, Nhà nước pháp quyền tất yếu phải có sự phân định thành quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp. Để chứng minh cho sự cần thiết phải phân chia quyền lực Nhà nước, ông đã làm sáng tỏ vai trò của từng nhánh quyền lực cụ thể. J.J. Rousseau cho rằng, quyền lập pháp là quyền lực tối cao, có nhiệm vụ đưa ra một hệ thống pháp luật với các bộ luật cho quốc gia (Rousseau, 2020) dựa trên cơ sở khế ước xã hội. Vì ông xem khế ước xã hội chính là phương pháp hữu hiệu để xóa bỏ sự bất bình đẳng trong xã hội, là hiện thân của ý chí chung; do đó việc thực thi khế ước xã hội phải được tuân thủ một cách thực sự và vô điều kiện, bởi nó đảm bảo quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân. Vậy nên, quyền lập pháp là sự thể hiện trực tiếp nhất ý chí của nhân dân và chỉ có thể thuộc về nhân dân. Vì quyền lập pháp là quyền lực tối cao, có thể chi phối các quyền lực khác nên cơ quan lập pháp có quyền đề xuất thành lập chính phủ để thực thi vai trò hành pháp và đồng thời cũng có quyền đề xuất các phương pháp lựa chọn các thẩm phán, các quan chức tòa án trong cơ quan tư pháp.

Theo J.J. Rousseau, “cơ quan quyền lực tối cao không có sức mạnh nào ngoài quyền lực lập pháp” (Rousseau, 2020: 170) và “nhà lập pháp là kỹ sư sáng chế ra máy; ông vua chỉ là người thợ dựng máy lên và vận hành máy,... Người lập pháp quyết không phải là một vị pháp quan hay một quốc vương” (Rousseau, 2020: 100-101). Vị pháp quan hay quốc vương bị phủ định ở đây đã thể hiện quyền lực Nhà nước không thể rơi vào tay của một hay một số người; bởi với tính cách của ông vua thì sẽ độc tài, thu tóm mọi quyền lực vào tay của mình. Bên cạnh đó, ông còn cho rằng, khi sử dụng nhà lập pháp đồng nghĩa với việc tạo lập ra nền cộng hòa.

Về vai trò của hành pháp (gọi tên theo đúng luật là chính phủ), J.J. Rousseau cho rằng, chính phủ “không nên có quyền lập pháp và dân chúng dẫu muốn cũng không thể trao quyền lập pháp cho người chấp pháp” (Rousseau, 2020: 102). Theo đó, người hành pháp chỉ có thể tuân theo khế ước xã hội tức là hiến pháp, chứ không thể vừa nắm quyền hành pháp vừa được trao quyền lập pháp. Như đã khẳng định ở trên, quyền lập pháp thuộc về nhân dân và quyền lực nhân dân là quyền lực tối cao, chi phối các quyền lực khác; do đó, chính phủ không nắm quyền lập pháp, nghĩa là cần phải có sự tách biệt giữa quyền hành pháp với quyền lập pháp.

Để làm rõ hơn nữa vai trò của chính phủ với tư cách là cơ quan hành pháp, J.J. Rousseau khẳng định, “chính phủ là một cơ chế trung gian giữa các thần dân với cơ quan quyền lực tối cao, để hai bên tương ứng với nhau, thi hành các luật, giữ gìn quyền tự do dân sự cũng như tự do chính trị. Các thành viên trong cơ chế trung gian này gọi là pháp quan hoặc các vua, tức là những người cai trị. Toàn thể cơ quan trung gian này thì gọi là chính phủ” (Rousseau, 2020: 123). Như vậy, ông đã đưa ra tam giác của quan hệ giữa ba mức độ nối tiếp nhau, giữa cơ quan quyền lực tối cao, chính phủ và dân chúng; trong đó, “vai trò trung gian của chính phủ thể hiện ở chỗ chính phủ nhận mệnh lệnh của cơ quan quyền lực tối cao, truyền tới dân chúng” (Rousseau, 2020: 123). Nếu chức năng của cơ quan quyền lực tối cao là ban bố luật thì chức năng của chính phủ là cai trị trực tiếp và chức năng của dân chúng là phục tùng. Theo J.J. Rousseau, cần phải có sự phân định hết sức rõ ràng giữa các chức năng trên, nếu giữa chúng còn có sự nhập nhằng, thực thi không đúng các chức năng đó sẽ dẫn tới tình trạng chuyên chế hay vô chính phủ (Rousseau, 2020: 124).

Về vai trò của quyền tư pháp, theo J.J. Rousseau đó là một cơ quan độc lập, “không can dự vào bất cứ một bộ phận nào”, thực hiện nhiệm vụ xét xử theo luật pháp nhằm trừng phạt, ngăn ngừa những hành vi phạm pháp và bảo vệ ý chí chung. Theo J.J. Rousseau, cơ quan tư pháp “không

được có một chút quyền lập pháp hay hành pháp nào cả. Nhưng chính nhờ vậy mà cơ quan tư pháp có quyền cao hơn cả vì nó không làm gì cả, nhưng lại có thể ngăn ngừa được tất cả. Đó là cơ quan thiêng liêng nhất và được coi trọng nhất vì nó là người bảo vệ luật: mà luật là do cơ quan quyền lực tối cao ban hành và do chính phủ chấp hành” (Rousseau, 2020: 124). Tuy giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp là độc lập với nhau nhưng lại có mối quan hệ hết sức chặt chẽ, tác động tương trợ với nhau và làm cho quyền lực Nhà nước trở nên mạnh mẽ. Để giải thích cho việc cần thiết phải thực hiện sự phân quyền, J.J. Rousseau viết: “Bởi vì ai đã truyền lệnh cho người thì không được truyền lệnh cho pháp luật. Và kẻ đã truyền lệnh cho pháp luật cũng không nên truyền lệnh cho người. Không như thế thì luật pháp vốn là công cụ chế ngự tham vọng sẽ trở thành công cụ để duy trì bất công, sẽ không tránh khỏi tình trạng các quan điểm cá nhân làm mờ nhạt sự trong sáng của tác phẩm” (Rousseau, 2020: 101). Nói tóm lại, nhà lập pháp không thể vừa là ông vua trực tiếp cai trị, vừa là nhà tư pháp trực tiếp xét xử trong các phiên tòa; không thể chấp nhận tình trạng vừa đá bóng vừa thổi còi, vừa là cầu thủ bóng đá, vừa là trọng tài, vừa là người thay đổi tùy tiện luật bóng đá trên sân bóng (Fetscher, 2019).

Theo J.J. Rousseau, khi quyền lực Nhà nước được phân thành ba nhánh độc lập thì sẽ tránh được nguy cơ lạm quyền. Ông đã chỉ rõ “Cơ quan tư pháp sẽ hóa thành kẻ lộng quyền khi nó chiếm lấy quyền hành pháp, mà chính nó là kẻ điều hòa. Cơ quan tư pháp cũng sẽ lộng quyền nếu nó đứng ra ban bố pháp luật, mà chính nó chỉ là kẻ bảo vệ” (Rousseau, 2020: 129). Đồng thời, ông cũng đã vạch ra những tình huống xung đột giữa cơ quan hành pháp với cơ quan lập pháp và cho rằng, “khi chính phủ từ bỏ hoặc xa rời ý chí chung mà hành động chuyên quyền theo ý chí riêng của mình, tạo ra sức mạnh hơn cả ý chí của cơ quan quyền lực tối cao bằng việc sử dụng lực lượng mình nắm trong tay thì sẽ xuất hiện nguy cơ lớn: trong một quốc gia sẽ có hai cơ quan quyền lực tối cao, một cơ quan tối cao trong luật, và một cơ quan tối cao trong thực tế. Kết quả là sự thống nhất xã hội sẽ tan rã, cơ thể chính trị sẽ lụi tàn” (Rousseau, 2020: 120). Trong những trường hợp cần thiết, có thể giải tán chính phủ. J.J. Rousseau lập luận như sau: “luôn luôn có thể sẵn sàng hy sinh chính phủ vì nhân dân chứ không phải hy sinh nhân dân vì chính phủ” (Rousseau, 2020: 128). J.J. Rousseau giải thích thêm, cơ quan hành pháp được thành lập trên cơ sở của luật pháp và hoạt động tuân theo pháp luật, chứ không phải trên cơ sở của khế ước xã hội. Chính phủ do cơ quan lập pháp đặt ra có nhiệm vụ thực thi luật pháp. Do đó, họ chính là những người được ủy thác nắm quyền hành pháp, chứ không phải là ông chủ nhân dân; nói rõ hơn đó chính là những viên chức thực hiện nhiệm vụ của mình trong bộ máy Nhà nước. Điều này có nghĩa là dân chúng và cơ quan quyền lực tối cao có thể cân nhắc nhưng cũng có thể bãi miễn họ. Cơ quan lập pháp hay cơ quan quyền lực tối cao có quyền ban hành, sửa đổi luật lệ bầu cử chính phủ cũng như thay đổi bộ máy hành pháp bất cứ lúc nào cho phù hợp (Fetscher, 2019). Cũng tương tự, đối với sự lạm quyền của cơ quan tư pháp, J.J. Rousseau cho rằng, không để cho cơ quan tư pháp trở thành cơ quan thường trực mãi mãi, mà phải quy định rõ ràng về thời hạn cho nó. Thời hạn cần quy định rõ ràng để đảm bảo mức độ vừa phải; nghĩa là không quá dài để thói lạm quyền không kịp hình thành. Cán bộ ngành tư pháp phải làm việc theo nhiệm kỳ, được bầu ra theo quy định của luật và làm việc dựa vào pháp luật, chứ không dựa vào các vị tiền nhiệm đã ủng hộ mình.

Về nguyên nhân dẫn đến chính phủ bị thoái hóa, lạm quyền, J.J. Rousseau đã chỉ ra rằng: (1) Do chính phủ tự siết chặt lại, đi từ số đông xuống còn số ít; cụ thể là từ dân chủ xuống quý tộc, từ quý tộc xuống quân chủ, đây chính là sự “sa đọa tự nhiên của chính phủ”; (2) Do chính phủ tự buông lỏng, chuyển từ số ít sang số đông, cụ thể là từ quân chủ sang quý tộc, từ quý tộc sang dân chủ. Đó chính là hai nguyên nhân làm cho chính phủ lạm quyền, làm cho quốc gia bị suy thoái (Rousseau, 2020: 163-165). Theo ông, cần thiết phải giải tán chính phủ trong cả hai trường hợp: (1) Khi người đứng đầu chính phủ không tuân thủ việc cai trị theo pháp luật, trở thành những kẻ độc tài và phá bỏ khế ước xã hội; (2) Khi các thành viên nội các tranh đoạt quyền, có bao nhiêu vị pháp quan thì có bấy nhiêu vị thủ tướng sẽ dẫn tới tình trạng chính phủ và quốc gia bị chia nhỏ, tan rã. J.J. Rousseau

coi hiện tượng quốc gia bị tan rã và chính phủ lạm quyền là tình trạng vô chính phủ (Rousseau, 2020: 165-166). Tình trạng chính phủ lạm quyền và cướp quyền chỉ có thể bị ngăn chặn khi và chỉ khi triệu tập hội nghị định kỳ toàn dân. Tại hội nghị này, các đại biểu tập trung bàn hai vấn đề: (1) “Nhân dân có hài lòng với hình thức chính phủ hiện có không?” và (2) “Nhân dân có vừa lòng với sự cai trị của những người được ủy thác không?” (Rousseau, 2020: 189). Có thể khẳng định, Hội nghị toàn dân chính là bộ hãm hữu hiệu đối với chính phủ và mở ra quy chế bất tín nhiệm của cơ quan lập pháp đối với chính phủ. Có thể là bất tín nhiệm đối với tập thể chính phủ hoặc bất tín nhiệm đối với từng thành viên của chính phủ với lý do chính phủ hoạt động không hiệu quả hoặc phạm pháp (Rousseau, 2020: 189). Hiện nay, quy chế bất tín nhiệm được phổ biến khá rộng rãi, nó hiện diện trong hoạt động của phần lớn các Nhà nước hiện đại.

Như vậy, phân quyền được xem là phương pháp hữu hiệu để tránh sự chi phối của những yếu tố chủ quan, bị chi phối bởi những lợi ích cá nhân, nhân danh ý chí chung trong việc thực thi và bảo vệ pháp luật; từ đó mới đảm bảo được tính khách quan của pháp luật (Fetscher, 2019). Nếu Montesquieu cho rằng: “Quyền lực hành pháp phải vận dụng chức năng ngăn cản để tham gia việc lập pháp, nếu không nó sẽ bị tước mất ưu quyền. Nhưng trái lại, nếu quyền lực lập pháp tham gia vào việc hành pháp thì quyền hành pháp sẽ bị thủ tiêu” (Bùi Ngọc Sơn, 2014: 117) thì J.J. Rousseau nhấn mạnh rằng, giữa các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp cần phải được phân chia thành những nhánh quyền lực độc lập. Bảo vệ quan điểm mọi quyền lực Nhà nước đều thuộc về nhân dân nên J.J. Rousseau không hề nói đến đặc quyền nào dành cho những kẻ giàu có địa vị cao sang; và đồng thời ông cũng không bàn đến việc thiết lập Nghị viện quý tộc (Rousseau, 2020). Điều này thật dễ hiểu; bởi ông luôn ủng hộ quyền tự do, bình đẳng của tất cả mọi người và quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân.

### 3. Giá trị tham khảo đối với Việt Nam hiện nay

Tư tưởng phân chia quyền lực Nhà nước của J.J. Rousseau có ảnh hưởng sâu sắc đến cách mạng tư sản ở Pháp và Mỹ, đến Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Pháp (1791), Tuyên ngôn Độc lập của Mỹ (1776) nói riêng và đến các tư tưởng triết học chính trị của các triết gia ở thời đại sau nói chung. Đối với Việt Nam, tư tưởng phân chia quyền lực Nhà nước nhằm tránh nguy cơ lạm quyền của J.J. Rousseau có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng đối với công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền. Tuy không thể tránh khỏi những hạn chế do điều kiện lịch sử, lập trường giai cấp mang lại nhưng những tư tưởng về Nhà nước pháp quyền của J.J. Rousseau chứa đựng nhiều yếu tố tích cực. Những nguyên tắc pháp quyền mà ông đã đưa ra như tính tối thượng của pháp luật thể hiện ý chí chung của nhân dân, quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân, sự bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật, sự phân chia và kiểm soát các quyền lực Nhà nước nhằm tránh nguy cơ lạm quyền,... luôn là vấn đề mang tính thời sự.

Những vấn đề mà J.J. Rousseau đưa ra càng có ý nghĩa hơn trong điều kiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bởi do lịch sử chính trị - xã hội chi phối, vấn đề phân quyền ở nước ta vừa phải tuân theo tính phổ biến của đời sống chính trị trên thế giới, vừa phản ánh tính đặc thù của điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hóa, xã hội Việt Nam; nghĩa là thực hiện sự phân công và phối hợp phải dựa trên nguyên tắc tập trung và thống nhất, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Một là, để kiểm soát quyền lực Nhà nước thì điều quan trọng trước tiên là tổ chức bộ máy Nhà nước phải được phân công, phân nhiệm một cách đúng đắn, giữa ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Có phân công phân nhiệm mới có cơ sở để kiểm soát quyền lực. Trước đây, chúng ta đã phân định nhưng chưa rạch ròi nên trong thực tế còn lẫn lộn giữa chức năng, gây khó khăn trong tổ chức thực hiện; đồng thời còn làm suy yếu các nhánh quyền lực và gây ra lực cản rất lớn đối với quá trình thực thi dân chủ trong xã hội. Để thuận lợi cho cơ chế kiểm soát quyền lực và tạo ra sự cân bằng trong thực hiện quyền lực Nhà nước, Hiến pháp năm 2013 đã quy định một cách cụ thể và rõ ràng về sự phân định giữa các nhánh quyền lực. Cụ thể là Điều 69 khẳng định “Quốc hội thực hiện quyền lập hiến, quyền lập pháp”; Điều 94 ghi rõ “Chính phủ là cơ quan hành chính Nhà nước

cao nhất của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền hành pháp,...”. Điều 102 quy định “Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp”. Chính sự phân định các nhánh quyền lực một cách rõ ràng và cụ thể đó đã tạo ra một cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước từ bên trong bộ máy Nhà nước, là cơ sở để kiểm soát quyền lực Nhà nước, nhân dân có căn cứ để nhận xét, đánh giá hiệu quả thực hiện quyền lực Nhà nước của mỗi quyền.

Quyền lực phải chịu sự kiểm soát chặt chẽ thì các cơ quan Nhà nước và các quan chức mới thể hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, khắc phục lạm quyền trong thực thi nhiệm vụ. Vì vậy, việc vận dụng sáng tạo cơ chế kiểm soát quyền lực trong điều kiện một đảng duy nhất lãnh đạo là điều vô cùng cần thiết, nhằm thiết lập các ràng buộc bên trong đối với quyền lực, đặc biệt là quyền hành pháp.

Đối với quyền lực lập pháp, Quốc hội phải tự đổi mới phương thức tổ chức và hoạt động. Cần phải tăng cường chất lượng cho Đại biểu Quốc hội và từng bước tăng tỉ lệ đại biểu Quốc hội chuyên trách, tiến tới xóa bỏ tình trạng đại biểu kiêm nhiệm. Đây chính là vấn đề trọng tâm và ưu tiên hàng đầu trong công tác tổ chức và đổi mới Quốc hội. Đồng thời, xây dựng cơ chế bầu cử thực sự dân chủ để mọi cá nhân có năng lực, phẩm chất đều có cơ hội và điều kiện thuận lợi để ra ứng cử; để cử tri có nhiều thông tin và cơ hội lựa chọn đại biểu của mình hơn; và quan trọng là phải tạo ra môi trường thực sự dân chủ và cởi mở để người đại biểu phát huy được vai trò đại diện cho cử tri, gắn bó với cử tri, luôn nắm bắt và thể hiện được đầy đủ ý chí, nguyện vọng của cử tri.

Đối với quyền lực hành pháp, việc hướng đến một chính phủ hiện đại, trong sạch, vững mạnh, tinh giản, gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả gắn với sự phân định ranh giới quyền lực, kiểm soát và trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu là một đòi hỏi vô cùng cấp thiết. Chỉ có như vậy mới tạo ra được một nền hành chính Nhà nước phục vụ nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại. Bảo đảm tính công khai, minh bạch, độc lập, có đủ thực quyền của hệ thống cơ quan thanh tra Nhà nước nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động kiểm soát quyền lực trong nội bộ hệ thống hành pháp.

Đối với quyền lực tư pháp, đẩy mạnh thực hiện chiến lược cải cách tư pháp, thực hiện nguyên tắc độc lập của tư pháp để xây dựng ngành này trở thành một tổ chức quyền lực mạnh, hoạt động riêng biệt, giám sát và hạn chế cao nhất sự lũng đoạn của các cơ quan lập pháp và hành pháp, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của công dân. Điều 103 Hiến pháp sửa đổi năm 2013 quy định “khi xét xử thẩm phán và Hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật”. Đó là cơ sở pháp lý đảm bảo quyền độc lập tư pháp trên thực tế. “Quyền tư pháp phải được mở rộng đối tượng xét xử kể cả hành vi lập pháp và hành pháp. Trong tương lai không xa, các hoạt động của các cơ quan lập pháp và cả hành pháp cũng phải đặt trong vòng xét xử của Tòa án” (Phan Thanh Quý, 2019: 646).

*Hai là*, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng. Tập trung kiểm tra, giám sát các tổ chức Đảng, đặc biệt là các cán bộ chủ chốt ở những nơi nhạy cảm, dễ xảy ra vi phạm. Xử lý nghiêm minh, kịp thời, kiên quyết các tổ chức Đảng và các đảng viên vi phạm. Việc tăng cường quản lý, kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên và các tổ chức Đảng sẽ giúp phát hiện kịp thời, ngăn chặn ngay từ đầu và sớm giải quyết những vi phạm nhằm tránh những hậu quả nghiêm trọng. Việc kiểm tra, giám sát phải được thực hiện thường xuyên và được tiến hành bởi tổ chức Đảng cấp trên đối với cấp dưới.

Đồng thời cần phải thực hiện kết hợp chặt chẽ và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác giám sát, thanh tra, kiểm toán Nhà nước và điều tra, truy tố, xét xử của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Sự phối hợp này phải được thực hiện một cách đồng bộ mới đem lại hiệu quả cao. Bên cạnh đó, cần phải tăng cường phối hợp giữa giám sát, kiểm tra của Đảng với giám sát, thanh tra của Nhà nước và giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội để tăng cường sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu lực, hiệu quả giám sát, kiểm tra, tránh chồng chéo,

trùng lặp, lãng phí và không hiệu quả. Muốn vậy thì đòi hỏi phải kiện toàn tổ chức và phương thức hoạt động của ủy ban kiểm tra các cấp, bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp theo hướng chuyên nghiệp hoá.

Ba là, xây dựng cơ chế kiểm soát có tính hệ thống và toàn diện. Hiến pháp năm 2013 sửa đổi là cơ sở để ban hành các đạo luật để xây dựng các cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước một cách phù hợp. Để công tác kiểm soát đạt hiệu quả cao cần phải xây dựng cơ chế kiểm soát có tính hệ thống và toàn diện từ Trung ương đến địa phương.

Ngoài ra, thực hiện cơ chế kiểm soát quyền lực Nhà nước cần phải có sự tham gia của nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng,... bởi trên thực tế, có rất nhiều vi phạm bị phát hiện và tố giác bởi nhân dân, báo chí và kênh truyền thông, rồi sau đó các cơ quan chức năng mới vào cuộc. Có như vậy, cơ chế kiểm soát quyền lực mới có thể bao trùm; tạo ra sự liên hệ và ràng buộc nhau giữa các yếu tố, bộ phận; và tiếp nhận được thông tin đa chiều từ nhiều nguồn khác nhau để kịp thời xử lý các vi phạm; tạo khả năng cao nhất chống lại sự tha hóa, tham nhũng, lợi ích nhóm,... đồng thời, xây dựng cơ chế kiểm soát có tính hệ thống và toàn diện sẽ đảm bảo được nguyên tắc tổ chức và hoạt động của toàn bộ hệ thống chính trị nước ta là “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”.

Thực hiện đồng thời các giải pháp trên sẽ góp phần tạo ra một cơ chế kiểm soát quyền lực chặt chẽ, có hiệu quả nhất; và suy cho cùng là để đảm bảo nguyên tắc “tất cả quyền lực Nhà nước thuộc về nhân dân”. Đảng Cộng sản Việt Nam mang bản chất giai cấp công nhân và toàn thể nhân dân lao động, là đội tiên phong đại diện cho lợi ích của nhân dân và dân tộc. Do đó, vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện ở việc định hướng cho các hoạt động của Nhà nước đi đúng quỹ đạo, không xa rời lợi ích của nhân dân, của dân tộc; mà nhân dân chính là chủ thể của quyền lực Nhà nước và là chủ thể thực hiện kiểm soát quyền lực Nhà nước. Vì vậy, sự lãnh đạo của Đảng với nguyên tắc tập trung và thống nhất không làm mất đi tính hiệu quả của việc phân quyền và kiểm soát quyền lực mà còn là nhân tố quyết định để đạt đến mục đích cao nhất của phân quyền và kiểm soát quyền lực là khẳng định quyền làm chủ của nhân dân.

#### 4. Kết luận

Một trong những cống hiến vĩ đại mà J.J. Rousseau để lại cho nhân loại chính là những tư tưởng về việc tổ chức, phân chia quyền lực Nhà nước thành quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp; và đồng thời đưa ra tư tưởng kiểm soát quyền lực nhằm hạn chế nguy cơ lạm quyền. Những tư tưởng về việc khẳng định mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân; Nhà nước của dân, do dân và vì dân; pháp luật là tối thượng; tôn trọng quyền tự do và bình đẳng của công dân,... mà ông đã đưa ra chứa đựng nhiều giá trị tích cực, là mục tiêu cho nhiều quốc gia phấn đấu vươn tới.

Đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay, cả về phương diện lý luận và thực tiễn đều đặt ra những yêu cầu cấp thiết là phải thực hiện sự phân quyền nhằm tạo ra cơ chế kiểm soát quyền lực một cách hiệu quả nhằm tránh nguy cơ lạm dụng quyền lực. Điều đó đã chứng minh được sức sống mạnh mẽ của học thuyết phân quyền của J.J. Rousseau cũng như mối liên hệ lịch sử giữa J.J. Rousseau với thời đại hôm nay.

#### Tài liệu tham khảo

- Bùi Ngọc Sơn. (2014). *Thể chế Chính trị*. Nxb. Lý luận Chính trị.
- Fetscher. (2019). *Rousseaus politische Philosophie*. Frankfurt am Main.
- Jean Jacques Rousseau. (2020). *Bàn về khế ước xã hội*. Hoàng Thanh Đạm dịch và giới thiệu. Nxb. Lý luận Chính trị.
- Montesquieu. (2018). *Tinh thần pháp luật*. Hoàng Thanh Đạm dịch. Nxb Lý luận Chính trị.
- Nguyễn Đăng Dung. (2007). *Ý tưởng về một Nhà nước chịu trách nhiệm*, Nxb. Đà Nẵng.
- Phan Thanh Quý. (2019). Xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân dưới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện nước ta hiện nay. *Triết học*. Số 10(168).